

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09/5/2023

V/v “Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Thức

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đại Hải

- Bà Võ Thị Diệu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023.

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thảo M**, sinh năm: 1997

Nơi cư trú: Thôn Phú Ân N 4, xã Diên A, huyện Diên Kh, tỉnh Khánh H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông **Phạm Minh D**, sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Thôn Hòa S, xã Cam Thịnh Đ, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thảo M và ông Phạm Minh D tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên A, tỉnh Khánh H được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 64, ngày 25 tháng 10 năm 2019.

Trong thời gian hôn nhân vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân do không hòa hợp về tính cách, không tìm được tiếng nói chung, không thể tiếp tục chung sống. Nguyên đơn đã không còn chung sống với bị đơn từ cuối năm 2021 tới nay, nay nhận thấy không được hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Phạm Minh Q, sinh ngày 27/02/2020. Nguyên đơn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Bị đơn trình bày ý kiến:*

Về quan hệ hôn nhân: Tôi Phạm Minh cùng bà Lê Thị Thảo M tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên A, tỉnh Khánh H trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 64, ngày 25 tháng 10 năm 2019.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau này giữa hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021. Nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Bị đơn đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn, giao 01 con chung là Phạm Minh Q, sinh ngày 27/02/2020 cho nguyên đơn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành và bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh phát biểu quan điểm:* Đề nghị chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lê Thị Thảo M được ly hôn với ông Phạm minh D. Về con chung: Giao con chung Phạm Minh Q, sinh ngày 27/02/2020 cho bà Lê Thị Thảo M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành, ông Phạm Minh D không phải cấp dưỡng nuôi chung.

Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, xét thấy vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, các đương sự có nơi cư trú, địa chỉ ổn định. Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp đã đầy đủ đảm bảo cho việc giải quyết vụ án nên Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn theo khoản 1 Điều 317 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án phát sinh thêm tình tiết mới có căn cứ cho việc chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường theo quy định tại khoản 3 Điều 317 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Thị Thảo M và ông Phạm Minh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên A, huyện Diên Kh, tỉnh Khánh H được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 64, ngày 25 tháng 10

năm 2019. Đây là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn và hiện nay nguyên đơn khẳng định không còn tình cảm với bị đơn đã không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2021 tới nay nên xin ly hôn với bị đơn. Bị đơn có bản tự khai thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau này giữa hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung và khẳng định vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021. Nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn đồng ý ly hôn.

Như vậy, giữa nguyên đơn và bị đơn mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật, đồng thời bị đơn cũng đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ly hôn.

[3] *Về con chung*: Có 01 con chung là Phạm Minh Q, sinh ngày 27/02/2020. Xét cháu Minh Q còn nhỏ cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ và bà M có công ăn, việc làm ổn định nên giao cháu Minh Q cho bà Lê Thị Thảo M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] *Án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 271, Điều 273 và Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điểm a Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ *Về quan hệ hôn nhân*:

Bà Lê Thị Thảo M và ông Phạm Minh D được ly hôn.

2/ *Về con chung*:

- Giao con chung tên là Phạm minh Q, sinh ngày 27/02/2020 cho bà Lê Thị Thảo M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành, ông Phạm Minh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản

trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

3/ *Về tài sản chung, nợ chung*: Nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4/ *Án phí*: Bà Lê Thị Thảo M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo thủ tục rút gọn là 150.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000460 ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Bà Lê Thị Thảo M còn phải nộp 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5/ *Quy định*: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6/ *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- CC THADS TP. Cam Ranh;
- UBND xã Diên An, H.Diên Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Phùng Văn Thức